

p.Tepc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6679~~ /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng đặc cách viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2270/TTr-SNV ngày 07/9/2017 về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt chỉ tiêu xét tuyển đặc cách viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017, tổng số chỉ tiêu tuyển dụng là 22 người (có biểu chi tiết kèm theo);

2. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng đặc cách viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng hướng dẫn chi tiết và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển đặc cách đúng quy định pháp luật và Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra Thành phố, Trưởng ban Giám sát tuyển dụng viên chức Thành phố, các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

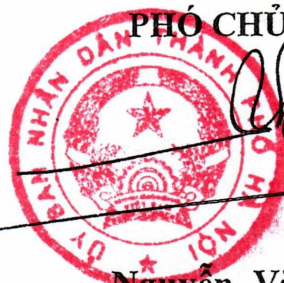
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TTUBND TP Nguyễn Văn Sửu;
- VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Chí Công, NC, TKBT; *VL*
- Lưu: VT, SNV(ccvc).

36155(13)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *8*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

KẾ HOẠCH

**Xét tuyển đặc cách viên chức đạt thành tích cao
trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017**

*(Kèm theo Quyết định số **6679** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **9** năm 2017
của UBND thành phố Hà Nội)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đủ cơ cấu và vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố.

2. Yêu cầu

Việc xét tuyển đặc cách vào viên chức đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Chỉ tiêu xét tuyển đặc cách viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017: 22 chỉ tiêu, trong đó:

- Lĩnh vực nghệ thuật: 06 chỉ tiêu;
- Lĩnh vực thể dục thể thao: 16 chỉ tiêu;

(Có Biểu chi tiết kèm theo)

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH

1. Đối tượng

Đối tượng tham gia xét tuyển đặc cách là người đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao, có ngành, chuyên ngành đào tạo và các yêu cầu khác phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng theo Biểu chi tiết kèm theo Kế hoạch này.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Người thuộc đối tượng tại Mục 1 nêu trên có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký xét tuyển đặc cách vào viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017:

- a) Có quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển và từng vị trí việc làm cần tuyển.
- g) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- h) Những người sau đây không được đăng ký xét tuyển đặc cách:
 - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Hồ sơ đăng ký

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ);
- b) Sơ yếu lý lịch, dán ảnh 4 x 6 cm có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đăng ký dự tuyển đang công tác trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- c) Bản sao giấy khai sinh;
- d) Bản sao hộ khẩu;
- e) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh có nhiều bằng cấp chỉ được lựa chọn 01 văn bằng đúng ngành/chuyên ngành và bằng điểm của văn bằng đó để tham gia dự tuyển;
- g) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng (theo mẫu của Bộ Y tế ban hành) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (bản gốc);
- h) Giấy chứng nhận đạt thành tích cao được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- i) 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và 02 phong bì có dán tem, trên đó ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh đăng ký dự tuyển.

Người dự tuyển khi có kết quả trúng tuyển phải xuất trình bản chính các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ, giấy chứng nhận đạt thành tích cao để kiểm tra, đối chiếu trước khi ký hợp đồng làm việc. Những trường hợp bị phát hiện khai man hồ sơ sẽ không được dự tuyển hoặc hủy kết quả tuyển dụng (nếu trúng tuyển).

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24 cm x 32 cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ xét tuyển đặc cách viên chức năm 2017, họ và tên của người dự tuyển, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại liên hệ.

Chỉ tiếp nhận hồ sơ của người đã được cấp văn bằng tốt nghiệp.

IV. NỘI DUNG XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung xét tuyển đặc cách

Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển.

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về trình độ hiểu biết chung, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được xét tuyển đặc cách; điểm phỏng vấn được chấm theo thang điểm 100 (*Nội dung, hình thức ôn tập để phỏng vấn hoặc thực hành do Hội đồng kiểm tra, sát hạch quy định*).

2. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có đầy đủ hồ sơ và các điều kiện để xét tuyển đặc cách theo quy định;
- Có điểm phỏng vấn từ 50 điểm trở lên. Người trúng tuyển được xác định theo nguyên tắc có điểm phỏng vấn cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có thành tích cao hơn là người trúng tuyển.

Nếu thành tích bằng nhau thì Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên nêu trên thì Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

V. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách cấp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức và Hướng dẫn chi tiết các quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức theo đúng Kế hoạch của UBND Thành phố và theo quy định của pháp luật.

- Thành lập Ban thu hồ sơ để tiếp nhận hồ sơ, lệ phí theo quy định;

- Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để hướng dẫn, tổ chức, thực hiện việc xét tuyển đặc cách viên chức theo các quy định hiện hành;

- Đề nghị Sở Nội vụ trình UBND Thành phố Hà Nội công nhận kết quả xét tuyển đặc cách.

- Quyết định tuyển dụng sau khi UBND Thành phố Hà Nội công nhận kết quả xét tuyển đặc cách, giao các đơn vị ký hợp đồng làm việc theo quy định;

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách

- Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức tuyển dụng theo quy định;
- Phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập, tổ chức ôn tập, tổ chức sát hạch theo quy định;

- Thông báo kết quả kiểm tra, điểm sát hạch viên chức;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền có liên quan đến công tác tuyển dụng;

- Trình Giám đốc Văn hóa và Thể thao ký văn bản đề nghị Sở Nội vụ trình UBND Thành phố công nhận kết quả xét tuyển đặc cách.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Văn hóa và Thể thao hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thực hiện xét tuyển đặc cách; cử công chức tham gia Ban giám sát để giám sát việc tổ chức thực hiện xét tuyển đặc cách viên chức theo quy định.

4. Thanh tra Thành phố

Chủ trì thành lập Ban giám sát để giám sát quá trình tổ chức xét tuyển đặc cách viên chức của Văn hóa và Thể thao theo quy định.

Trên đây là kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức đạt thành tích cao trong lĩnh vực nghệ thuật và thể dục thể thao vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2017. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, báo cáo về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỈ TIÊU, DANH SÁCH XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC VÀO TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU TDTT NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: **66/H** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **9** năm 2017 của UBND Thành phố)

STT	Họ và tên	Môn	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thành tích đạt được	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Bộ môn Bóng đá	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	Tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao; chuyên ngành giáo dục thể chất, huấn luyện thể thao.	SeaGames: 2001, 2003, 2005, 2009: HCV, SeaGames: 2007, 2013, : HCB, Năm 2006, 2008, 2012: Giải vô địch Đông Nam Á: HCV, Năm 2007: Giải vô địch Đông Nam Á: HCB, Năm 2004, 2007, 2013: 1HCB, 2HCB Đông Nam Á, Năm 2003, 2008, 2009, 2011, 2012, 2013, 2014: 7 HCV vô địch Quốc gia, Huy chương vàng tại ĐHTDTT năm 2010, Huy chương bạc ĐHTDTT, 6 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 2 Quả bóng đồng Việt Nam năm 2011, 2013	
2	Bùi Thị Thu Thảo	Bộ môn Điền kinh	Hướng dẫn viên	V10.01.04	IV	Tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành TDTT hoặc là VĐV cấp 1, có chứng chỉ HDV TDTT,	Năm 2011: 1 HCV giải VĐQG, Năm 2013: 1HCV giải VĐQG, 1 HCB SEA Games 27 tại Myanmar, Năm 2014: 1 HCV Giải VĐQG, Vô địch Đại hội TDTT Toàn quốc lần thứ 7-2014, 1 HCB ASIAD 17, 1HCB Bãi biển Châu Á, Năm 2015 : 1 HCB Giải Châu Á trong nhà, Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng năm 2014, Là vận động viên tiêu biểu năm 2014, Bằng khen của Bộ trưởng từ năm 2013-2015	
3	Nguyễn Bạch Vân	Bộ môn Cầu mây	Hướng dẫn viên	V10.01.04	IV	Tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành TDTT hoặc là VĐV cấp 1, có chứng chỉ HDV TDTT,	1 HCV nội dung Đồng đội ASIAD 15 tại Doha năm 2006, 1 HCB nội dung Đồng đội ASIAD 16 tại Quảng Châu năm 2010, 1 HCB nội dung Đồng đội ASIAD 17 tại Hàn Quốc năm 2014	

TT	Họ và tên	Môn	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thành tích đạt được	Chú chú
4	Cù Thị Thanh Tú	Bộ môn Bắn súng	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	Tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao; ngành giáo dục thể chất.	ASIAD 2010: 1 HCB, Vô địch Súng hơi Châu Á năm 2005: 2HCV, 1HCB, Sea Games: Năm 2003: 3HCV, 1HCB, Năm 2009: 1 HCV, 1HCB, Vô địch Đông Nam Á: Năm 2002: 1HCV, Năm 2009: 2 HCV, 1HCB, Năm 2011: 1HCV, 1HCB, Năm 2015: 2HCV, 1HCB	
5	Trần Hoàng Vũ	Bộ môn Bắn súng	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	Tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao; ngành giáo dục thể chất.	ASIAD 2006: 1 HCB, năm 2014: 1 HCB, Vô địch Châu Á năm 2012: 2 HCB, Vô địch Súng hơi Châu Á năm 2005: 2HCB, Sea Games: Năm 2003: 3HCV, 1HCB, Vô địch Đông Nam Á: Năm 2002: 1HCV, Năm 2004: 2 HCV, Năm 2008: 1HCV, Năm 2015: 2HCV, 1HCB	
6	Kiều Thanh Tú	Bộ môn Bắn súng	Hướng dẫn viên	V10.01.04	IV	Tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành TDTT hoặc là VĐV cấp 1, có chứng chỉ HDV TDTT,	ASIAD năm 2014: 1 HCB, Vô địch Đông Nam Á: Năm 2009: 1 HCV, 1HCB, Năm 2010: 1HCV, 1HCB, Năm 2011: 1HCV, 1HCB, Năm 2012: 2HCB, 2015: 1HCV	
7	Vũ Anh Tuấn	Bộ môn Taekwondo	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	Tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao; ngành giáo dục thể chất.	Là huấn luyện viên đội tuyển Taekwondo quốc gia trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt thành tích: 7 HCV Giải Vô địch Đông Nam Á, 2HCV SeaGames 27 tại Singapore năm 2015, 1 HCV trẻ Châu Á năm 2015, Là vận động viên Taekwondo thi đấu đạt thành tích 2HCB SeaGames năm 2003, 2005, 1 HCB Châu Á năm 2002, 2004, 1 HCV Đông Nam Á năm 2005, 1 HCV Sinh viên Đông Nam Á năm 2006, 1 HCB Asiad Qatar năm 2006, Các hình thức đã khen thưởng, 3 Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2003, 2004, 2005, 3 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006, 2007	

Đuyệt

TT	Họ và tên	Môn	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thành tích đạt được	Ghi chú
8	Phạm Quốc Khánh	Bộ môn Wushu	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	ĐH TDTT chuyên ngành Huấn luyện Thể thao	HCB ASIAD tại Quata năm 2006, HCV SeaGames năm: 2009,2013, HCV vô địch Thế giới năm 2007, HCB giải Vô địch Châu Á năm 2008,2012, HCB giải vô địch Thế giới năm 2013, Hình thức khen thưởng đã nhận: 4 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2007,2011,2014, 4 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHVTDL năm 2008,2012; 02 Huy chương Bạc SeaGames 29	
9	Bùi Mai Phương	Bộ môn Wushu	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	ĐH TDTT chuyên ngành sư phạm thể dục thể thao	HCV SeaGames năm 2005, HCV vô địch Thế giới năm 2005, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ , Huân chương lao động hạng 3	
10	Nguyễn Thanh Tùng	Bộ môn Pencaksilat	Hướng dẫn viên	V10.01.04	IV	Tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành TDTT hoặc là VĐV cấp 1, có chứng chỉ HDV TDTT	Năm 2005 SeaGame 23 tại Philippines: 1HCV, Năm 2007 vô địch Thế giới tại Malaysia: 1HCV, Năm 2011 SeaGames 26 tại Indonesia 1HCV, Năm 2015 SeaGames 28 tại Singapore 1HCV	
11	Nguyễn Thị Lụa	Bộ môn Vật	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	ĐH TDTT chuyên ngành Huấn luyện Thể thao	HCV SeaGames , HCB ASIAD năm 2010, 2 HCB Châu Á, 2 lần vượt qua vòng loại Olympic 2012,2016	
12	Nguyễn Huy Hà	Bộ môn Vật	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	ĐH TDTT chuyên ngành Huấn luyện Thể thao,	HCV SeaGames năm 2009,2011,2012, Quá trình huấn luyện: Chỉ đạo huấn luyện vận động viên Nguyễn Thị Lụa và Vũ Thị Hằng vượt qua vòng loại Olympic 2016	
13	Nguyễn Thị Lệ Dung	Bộ môn Kiểm quốc tế	Hướng dẫn viên	V10.01.04	IV	Tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành TDTT hoặc là VĐV cấp 1, có chứng chỉ HDV TDTT,	1 HCV đồng đội Châu Á, 5 HCV cá nhân SeaGame 22,23,24,26,28, 5 Huy chương Đồng đội SeaGame 22,23,24,26,28	

Nguyễn Thị Lệ Dung

TT	Họ và tên	Môn	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thành tích đạt được	Chú chú
14	Nguyễn Hải Anh	Bộ môn Khiêu vũ thể thao	Hướng dẫn viên	V10.01.04	IV	Tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên, chuyên ngành TDDT hoặc là VĐV cấp 1, có chứng chỉ HDV TDDT,	2 HCD nội dung Tango và Quickstep tại DHTT trong nhà và Vô thuật, Châu Á năm 2013 tại Incheon Hàn Quốc, Kì liên tưởng Khiêu vũ thể thao Quốc tế năm 2013, Kì liên tưởng Khiêu vũ thể thao Quốc gia năm 2015 đến 2016	
15	Phạm Phước Hưng	Bộ môn Thể Dục	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	Tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao; ngành Huấn luyện Thể thao.	Đạt thành tích tại giải quốc tế từ năm 2011 đến nay như sau; Năm 2011 SeaGame 26 đạt thành tích 2HCV, 3HCB, Năm 2012 giành xuất thân dự Thể vận hội Olympic - London năm 2012, Năm 2012 tại giải cup Thể dục dụng cụ Thể giới tổ chức tại Bỉ thành tích đạt được: 1HCV, Năm 2013 tại giải Cup Thể giới tổ chức tại Slovenia đạt thành tích 1HCV, Năm 2014 tại giải Cup Thể giới Challenge tổ chức tại Croatia đạt thành tích 1HCB, Năm 2016 tại giải cup Thể giới Challenge tổ chức tại Qatar, đạt thành tích 1HCD, Seagame 2017: 01 HCV, 2HCB.	
16	Nguyễn Hoàng Ngân	Bộ môn Karatedo	Huấn luyện viên	V10.01.03	III	Tốt nghiệp Đại học Thể dục thể thao; ngành giáo dục thể chất.	Đạt thành tích tại giải quốc tế đến nay như sau; Huy chương vàng thể giới năm 2008, Huy chương bạc đại hội TDDT Châu Á năm 2006, 2014, Huy chương vàng Đại hội TDDT ĐNÁ năm 2003, 2005, 2007, 2009, 2013	

Danh sách tổng số 16 người



CHỈ TIÊU, DANH SÁCH XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT
VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: **6679** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **9** năm 2017 của UBND Thành phố)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thành tích đạt được	Ghi chú
I	Nhà hát Ca Múa Nhạc Thăng Long (Đoàn nhạc nhẹ, đoàn nhạc dân tộc)							
1	Trần Minh Thúy	04/9/1968	Diễn viên	V.10.04.15	IV	Trung cấp Thanh nhạc	Nghệ sĩ Ưu tú; 02 Huy chương vàng cá nhân Hội diễn Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc; 01 Huy chương bạc cá nhân Hội diễn Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc	
II	Nhà hát Múa Rối Thăng Long (Đoàn diễn viên 1,2)							
2	Ngô Thị Hiên	22/5/1990	Diễn viên	V.10.04.14	III	Đại học ngành diễn viên chèo	02 Huy chương vàng tiết mục tập thể Liên hoan Múa rối quốc tế; 02 Huy chương bạc tiết mục tập thể Liên hoan Múa rối quốc tế; Tốt nghiệp loại giỏi.	
3	Bạch Quốc Khanh	22/9/1976	Diễn viên	V.10.04.14	III	Đại học ngành Đạo diễn Sân khấu	01 Huy chương vàng tiết mục tập thể Liên hoan Múa rối quốc tế; 01 Huy chương bạc cá nhân liên hoan nghệ thuật Múa rối chuyên nghiệp toàn quốc; 01 Huy chương bạc tiết mục tập thể Liên hoan Múa rối quốc tế; 01 Huy chương vàng tập thể liên hoan nghệ thuật Múa rối chuyên nghiệp toàn quốc; 01 Huy chương bạc tập thể liên hoan nghệ thuật Múa rối chuyên nghiệp toàn quốc; Tốt nghiệp loại giỏi.	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm	Thành tích đạt được	Chí chú
4	Ngô Công Mạnh	08/01/1984	Diễn viên	V.10.04.15	IV	Trung cấp ngành Diễn viên xiếc; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ mùa rỗi	01 Huy chương vàng tiết mục tập thể Liên hoan Mùa rỗi quốc tế; 02 Huy chương bạc tiết mục tập thể Liên hoan Mùa rỗi quốc tế; 01 Huy chương vàng tiết mục tập thể liên hoan xiếc toàn quốc.	
5	Đỗ Thị Chính	11/9/1982	Diễn viên	V.10.04.15	IV	Trung cấp ngành diễn viên chèo	01 Huy chương bạc cá nhân tài năng trẻ diễn viên sân khấu Chèo chuyên nghiệp toàn quốc năm 2014.	
III Nhà hát Kịch Hà Nội (Phòng Nghệ thuật)								
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	15/3/1972	Đạo diễn	V.10.03.10	III	Đại học Sân khấu điện ảnh, ngành Lý luận phê bình Điện ảnh.	Tốt nghiệp đại học loại Giỏi, có 3 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nghệ thuật	

Danh sách tổng số 06 người

